

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai
Tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2015 định hướng đến năm 2025****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 ngày 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 911/1997/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống sân bay toàn quốc;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 2503/BGTVT-TTr ngày 17 tháng 4 năm 2008 về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai - Tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2015 định hướng đến năm 2025; ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng tại văn bản số 597/BXD-KTQH ngày 04 tháng 4 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai - Tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến 2015 và định hướng đến 2025 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai - Tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến 2015 và định hướng đến 2025.

2. Địa điểm: Cảng Hàng không quốc tế Chu Lai - Tỉnh Quảng Nam.

3. Cấp sân bay: Cấp 4F (theo mã chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp I.

4. Vai trò, chức năng trong mạng toàn quốc:

Là Cảng Hàng không quốc tế. Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

5. Phương án tổng thể: Chọn phương án 1 theo hồ sơ quy hoạch.

a) Quy hoạch khu bay:

- Đường cất hạ cánh (CHC): Gồm 02 đường song song và độc lập.

+ Đến 2015: Giữ nguyên hiện trạng đường CHC hiện hữu, kích thước 3.048m x 45,72m.

Xây dựng đường CHC mới 14L - 32R, kích thước 4.000m x 60m, kết cấu đảm bảo tiếp nhận máy bay A380(F), A380-800, B777-300, A321 và tương đương.

+ Đến 2025: Xây dựng đường CHC mới 14R - 32L, kích thước đạt 3.800m x 50m, kết cấu đảm bảo tiếp nhận máy bay A380(F), A380-800, B777-300, A321 và tương đương. Chuyển đường CHC hiện hữu (kích thước 3.048m x 45,72m) thành đường lăn.

- Hệ thống đường lăn: Đến 2015, xây dựng hệ thống đường lăn đồng bộ với đường CHC 14L-32R gồm: 01 đường lăn song song, 07 đường lăn nối, 02 đường lăn cao tốc.

Đến 2025, xây dựng hệ thống đường lăn đồng bộ với đường CHC 14R-32L gồm: 01 đường lăn song song, 07 đường lăn nối, 02 đường lăn cao tốc và 02 đường lăn nối khu Đông và khu Tây.

- Hệ thống sân đỗ máy bay: Đến 2015, xây dựng hệ thống sân đỗ mới đáp ứng 25 vị trí đỗ. Đến 2025, mở rộng đáp ứng 46 vị trí đỗ.

b) Quy hoạch khu hàng không dân dụng:

- Nhà ga hành khách: Đến 2015, xây dựng nhà ga công suất 2.248.000 hành khách/năm. Đến 2025, xây dựng thêm nhà ga nâng tổng công suất đạt 4.100.000 hành khách/năm.

Nhà ga 02 cao trình, phục vụ cả quốc tế và nội địa.

- Nhà ga hàng hoá: Đến 2015, xây dựng hệ thống nhà ga hàng hoá công suất đạt 1,5 triệu tấn/năm. Đến 2025, nâng công suất đạt 5 triệu tấn/năm.

- Nhà điều hành: Đến 2015, xây dựng nhà điều hành kết hợp Trung tâm giao dịch hàng không.

c) Quy hoạch khu phục vụ kỹ thuật:

- Khu khí tượng: Đến 2025, sử dụng khu khí tượng hiện hữu.

- Cấp cứu nguy, cứu hoả: Cấp 10 (theo phân cấp của ICAO).

- Nhà xe ngoại trường: Đến 2015, xây dựng mới đảm bảo đỗ được 256 xe ngoại trường các loại. Đến 2025, mở rộng đảm bảo đỗ được 400 xe.

- Trung tâm y tế hàng không: Xây dựng hoàn chỉnh trước năm 2015, đáp ứng nhu cầu đến 2025.

- Khu chế biến suất ăn: Xây dựng hoàn chỉnh trước năm 2015, đáp ứng nhu cầu đến 2025.

- Khu cấp nhiên liệu: Đến 2015, công suất đạt 17.845m^3 . Đến 2015, nâng công suất đạt 42.884m^3 . Phương thức nạp nhiên liệu: dùng họng nạp.

- Quy hoạch cấp điện: Lấy điện từ đường dây 500KV và một trạm máy phát điện dự phòng 2.500KVA. Đến 2015, công suất đạt 60.000KVA, đến 2025 nâng công suất đạt 120.000KVA.

- Quy hoạch cấp nước: Nguồn nước cung cấp lấy từ mạng cấp nước của Khu kinh tế mở Chu Lai. Đến 2015, xây dựng nhà máy cấp nước công suất 1.600 - 2.210 m^3 /ngày đêm. Đến 2025, nâng công suất đạt 11.373 m^3 /ngày đêm.

- Quy hoạch thoát nước: Đến 2015, xây dựng mương hở, cống ngầm và Canivô tại phía Đông. Đến 2025, xây dựng tại phía Tây.

Nước thải sản xuất được xử lý trước khi xả vào hệ thống thoát nước mặt.

- Tường rào bảo vệ: Xây dựng trong giai đoạn đến 2015.

d) Quy hoạch khu quản lý bay:

- Hệ thống đèn hiệu:

Đến 2015: Đầu tư xây dựng mới hệ thống đèn tiếp cận chính xác đường CHC 14L-32R đạt CAT-II tại đầu 32R, đạt CAT-I tại đầu 14L.

Đến 2025: Đầu tư xây dựng thêm hệ thống đèn tiếp cận chính xác đường CHC 14R-32L đạt CAT-II tại đầu 32L, đạt CAT-I tại đầu 14R.

- Hệ thống thiết bị hạ cánh ILS: Đến 2015, đầu tư xây dựng hệ thống ILS đồng bộ với việc xây dựng khu bay phía Đông. Đến 2025, đầu tư xây dựng thêm hệ thống ILS đồng bộ với việc xây dựng khu bay phía Tây.

- Trung tâm điều hành chỉ huy bay ATC: Xây dựng trong giai đoạn đến 2015.

- Trạm VSAT: Xây dựng trong giai đoạn đến 2015.

- Đài dẫn đường VOR/DME: Đến 2015, xây dựng đài tại phía Đông. Đến 2025, xây thêm đài tại phía Tây.

- Đài K1: Đến 2015, xây dựng đài phía Nam đường CHC 14L-32R. Đến 2025, xây dựng thêm đài phía Nam đường CHC 14R-32L.

đ) Quy hoạch giao thông:

- Đường trục ra vào Cảng: Đến 2015, mở rộng tuyến đường trục về phía Đông gồm 12 làn xe.

- Đường ra vào khu HKDD: Đến 2015, xây dựng đường ra vào đồng bộ với khu bay phía Đông, 02 cao trình, rộng 23m. Đến 2025, xây dựng đường ra vào đồng bộ với khu bay phía Tây, 02 cao trình, rộng 23m.

- Hệ thống đường nội bộ: Đến 2015, xây dựng tại khu bay phía Đông, rộng 10,5m. Đến 2025, xây dựng tại khu bay phía Tây, rộng 10,5m.

- Hệ thống đường công vụ (đường vành đai): Đến 2015, xây dựng đồng bộ với khu HKDD phía Đông, rộng 3,5m. Đến 2025, xây đồng bộ với khu HKDD phía Tây.

- Sân đỗ ô tô: Đến 2015, xây dựng sân đỗ trước nhà ga đáp ứng 328 chỗ đỗ các loại xe. Đến 2025, mở rộng đáp ứng 541 chỗ đỗ.

e) Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025: 2.006,56 ha.

Trong đó:

- Đất do HKDD quản lý: 1.019,16 ha.
- Đất dùng chung giữa HKDD và quân sự: 482,00 ha.
- Đất do quân sự quản lý: 505,40 ha.

6. Nhu cầu vốn đầu tư: 11.468,856 tỷ đồng.

(Mười một nghìn, bốn trăm sáu tám tỷ, tám trăm năm sáu triệu đồng).

Trong đó:

- Giai đoạn đến 2015: 4.901,748 tỷ đồng.
- Giai đoạn đến 2025: 6.567,108 tỷ đồng.

7. Các chỉ tiêu đạt được của quy hoạch:

a) Đến năm 2015:

- Cấp cảng sân bay: 4F (theo phân cấp của ICAO) và sân bay quân sự cấp I.
- Số máy bay tiếp nhận tại giờ cao điểm: 08 máy bay.
- Máy bay tiếp nhận: A380(F), A380-800, B777-300, A321 và tương đương.
- Lượng hành khách tiếp nhận: 2.248.000 lượt hk/năm.
- Lượng hành khách giờ cao điểm: 980 hk/gcd.
- Lượng hàng hoá thông qua cảng: 1.500.000 tấn/năm.
- Cấp cứu nguy cứu hoả: Cấp 10 (Theo tiêu chuẩn ICAO).
- Tiếp cận hạ cánh: Thiết bị CAT-II (Theo tiêu chuẩn ICAO).

b) Đến năm 2025:

- Cấp cảng sân bay: 4F (theo phân cấp của ICAO) và sân bay quân sự cấp I.
- Số máy bay tiếp nhận tại giờ cao điểm: 15 máy bay.
- Máy bay tiếp nhận: A380(F), A380-800, B777-300, A321 và tương đương.
- Lượng hành khách tiếp nhận: 4.100.000 lượt hk/năm.
- Lượng hành khách giờ cao điểm: 1.620 hk/gcd.
- Lượng hàng hoá thông qua cảng: 5.000.000 tấn/năm.
- Cấp cứu nguy cứu hoả: Cấp 10 (Theo tiêu chuẩn ICAO).
- Tiếp cận hạ cánh: Thiết bị CAT-II (Theo tiêu chuẩn ICAO).

8. Nguồn vốn đầu tư: Huy động nhiều nguồn khác nhau như vốn ngân sách Nhà nước, vốn tự có của doanh nghiệp, vốn tư nhân... với các hình thức đầu tư tùy theo tính chất của mỗi dự án thành phần.

Điều 2. Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo Cục cảng Hàng không miền Trung tổ chức thực hiện theo đúng quy định về công tác quản lý qui hoạch, đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Bộ: NN&PTNT, Công thương, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Cục cảng Hàng không miền Trung;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm; TTĐT, các Vụ: ĐMDN, NC, KTTH, ĐP, TH;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). **42**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải